

Số: /KH-SNNMT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026, VỤ ĐÔNG 2026-2027

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về giao chỉ tiêu sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; Công văn số 4954/SNNMT-TCKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Kế hoạch giao chỉ tiêu sản xuất năm 2026 cho lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản;

Nhằm chủ động tổ chức sản xuất trồng trọt đạt hiệu quả cao, thích ứng với điều kiện thời tiết, khí hậu, thị trường và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026 – 2027 trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức sản xuất đúng khung thời vụ, phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và diễn biến bất lợi của thời tiết, biến động giá vật tư đầu vào.
- Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm cây trồng; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với nhu cầu thị trường và chuỗi liên kết tiêu thụ.
- Tăng cường áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, sản xuất an toàn; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, vật tư đầu vào, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.
- Chủ động phòng, chống sinh vật gây hại; hạn chế thiệt hại do dịch hại, thiên tai, đảm bảo an ninh lương thực và thu nhập cho người sản xuất.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải được triển khai kịp thời, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.
- Xác định rõ cơ cấu cây trồng, giống chủ lực, khung thời vụ, diện tích và sản lượng dự kiến; ưu tiên sử dụng giống có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất lợi.
- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật; đẩy mạnh chuyển giao tiên bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.
- Chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, dịch hại; đảm bảo nguồn vật tư, giống, phân bón và các điều kiện phục vụ sản xuất.
- Đẩy mạnh liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức hợp tác, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; nâng cao hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của nông sản.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

- Thành ủy, UBND thành phố cùng các cấp, ngành và địa phương tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp. Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ và bố trí nguồn lực để khuyến khích phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025.

- Thành phố có nhiều thuận lợi để phát triển nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao thông qua việc áp dụng giống mới năng suất, chất lượng cao, cơ giới hóa, kỹ thuật thâm canh và phòng trừ sâu bệnh hiệu quả. Đồng thời, các địa phương đẩy mạnh các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Halal, hữu cơ; thúc đẩy tích tụ ruộng đất hình thành vùng sản xuất lớn và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị, sức cạnh tranh và tiêu thụ nông sản.

1.2. Khó khăn

- Thời tiết và sinh vật gây hại cây trồng vụ mùa, vụ đông thường diễn biến phức tạp. Đầu đến cuối vụ mùa và đầu vụ đông trên địa bàn thành phố thường xảy ra mưa lớn gây ngập úng chết lúa và rau màu làm giảm năng suất, sản lượng. Thời kỳ cây lúa vụ mùa trổ bông – vào chắc thường hay gặp ATNĐ hoặc bão ảnh hưởng năng suất. Các đối tượng sinh vật gây hại trên rau màu và lúa mùa diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, nguy cơ ảnh hưởng năng suất cây trồng như: bệnh bạc lá, lùn sọc đen, chuột gây hại lúa.

- Giá các loại vật tư như nông nghiệp như: giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... và công lao động tăng cao nên chi phí sản xuất lớn, hiệu quả kinh tế giảm. Lao động nông nghiệp chủ yếu là người già, khó khăn trong việc áp dụng tiến bộ KHKT chuyển đổi số vào sản xuất.

- Đầu ra cho nông sản, đặc biệt là vụ đông khó khăn, giá bắp bênh không ổn định. Doanh nghiệp, thương lái ký hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản từ đầu vụ chưa nhiều so với tiềm năng sản xuất theo vùng, địa bàn.

- Nông dân ở một số địa phương vẫn còn thói quen sản xuất theo tập quán, kinh nghiệm nên công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất, tuân thủ lịch thời vụ, cơ cấu giống, mùa vụ theo chỉ đạo của địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn gặp khó khăn, hiệu quả sản xuất chưa cao.

2. Dự báo thời tiết thủy văn mùa mưa bão lũ 2026 (Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng)

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Từ tháng 5-7/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền cao hơn so trung bình nhiều năm (TBNN trên Biển Đông 3,2 cơn, đổ bộ đất liền 1,2 cơn). Khu vực Hải Phòng có khả năng chịu ảnh hưởng của 01 bão/ATNĐ; Từ tháng 8-10/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,8 cơn, đổ bộ đất liền: 2,8 cơn). Khu vực Hải Phòng dự báo ảnh hưởng khoảng 1 cơn bão/ATNĐ (trong tháng 8/tháng 9).

- Nền nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2026 cao hơn khoảng 0,5-1,0⁰C so TBNN. Nắng nóng có khả năng xuất hiện sớm hơn

TBNN và có khả năng xuất hiện nắng nóng gay gắt trong tháng 5. Dự báo trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9, có khả năng xuất hiện từ 4-6 đợt nắng nóng gay gắt (nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 39°C) và giảm dần, tháng 10 hầu như không còn nắng nóng.

- Tổng lượng mưa: Tháng 5 xấp xỉ TBNN, tháng 6 và tháng 10 xấp xỉ cao hơn TBNN. có khoảng 3-4 đợt mưa lớn diện rộng xảy ra trên khu vực, đề phòng có ngày mưa cục bộ với cường suất lớn (lượng mưa lớn hơn 80mm trong vòng 6 giờ). Ngoài ra, còn có những ngày xuất hiện mưa lớn cục bộ kèm theo dông, lốc, sét và gió giật mạnh.

III. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026

1. Kế hoạch

1.1. Cây lúa:

+ Diện tích gieo cấy toàn thành phố: 77.200 ha.

+ Năng suất trung bình trên địa bàn toàn thành phố: 58,52 – 60 tạ/ha.

+ Tổng sản lượng dự kiến: 451.730 tấn.

1.2. Cây rau màu Hè thu: Diện tích gieo trồng 15.200 ha, trong đó cây rau các loại 10.860 ha, cây ngô 1.200 ha, cây lấy củ có chất bột 450 ha, cây công nghiệp và cây khác 2.690 ha.

(Kế hoạch phân theo cấp xã tại phụ lục 1 kèm theo)

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Đối với cây lúa

Dự kiến lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 cho thu hoạch tập trung từ 25/5 - 10/6/2026 cơ bản thuận lợi cho gieo cấy lúa mùa. Riêng đối với các vùng trồng hành vụ Đông thu hoạch muộn nên cấy muộn hơn từ 10-15 ngày so TBNN. Do vậy, cần tăng cường chỉ đạo các biện pháp chăm sóc để lúa Đông xuân cấy muộn chín nhanh, cho thu hoạch sớm, nhanh gọn, gặt lúa xuân đến đâu làm đất ngay đến đó để gieo cấy lúa Mùa càng sớm càng tốt. Trên chân đất trồng cây vụ Đông, tăng cường chỉ đạo chặt chẽ gieo cấy những giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn, tăng tối đa diện tích lúa trà mùa sớm để chủ động đất cho gieo trồng cây vụ Đông, hạn chế gieo trồng muộn tránh thiệt hại ngập úng đầu vụ do chuyển mùa khi lúa còn thấp cây. Hạn chế sử dụng giống lúa nhiễm bệnh bạc lá, lùn sọc đen,...; chủ động tiêu thoát nước kịp thời để đảm bảo cho cây lúa sinh trưởng phát triển thuận lợi.

Các nhóm giải pháp cụ thể:

2.1.1. Bố trí cơ cấu trà, giống và thời vụ gieo cấy đảm bảo an toàn cho sản xuất vụ Mùa và đảm bảo quỹ đất cho trồng cây vụ Đông sớm:

- Trà mùa sớm: Cơ cấu khoảng 20% diện tích, cấy chân cao cho thu hoạch trước ngày 05/10/2026 để trồng cây vụ đông sớm. Sử dụng các giống lúa ngắn ngày có thời gian sinh trưởng từ 90-105 ngày: Gieo mạ sên, mạ nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy; thời vụ cấy từ ngày 15-30/6/2026, tuổi mạ 7-10 ngày; gieo thẳng từ ngày 20-25/6/2026.

- Trà mùa trung: Cơ cấu khoảng 70% diện tích.

+ Đối với chân đất cao, chân vùn: Sử dụng giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 95 - 110 ngày, thu hoạch sớm để trồng cây vụ đông. Gieo mạ non (mạ sên, mạ

nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy), tuổi mạ từ 7-10 ngày, thời vụ cấy từ ngày 01 – 10/7/2026; giống có thời gian sinh trưởng từ 110 - 115 ngày, gieo mạ được, tuổi mạ từ 15-20 ngày, cấy từ ngày 05 - 15/7/2026; gieo thẳng từ ngày 25/6-05/7/2026.

+ Chân đất vằn trũng, trũng: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 115 - 130 ngày. Gieo mạ được, tuổi mạ từ 20-25 ngày, thời vụ cấy từ ngày 05 – 10/7/2026.

- Trà mùa muộn: Khoảng 10% diện tích, gồm các giống nếp đặc sản. Gieo mạ được, tuổi mạ từ 30-35 ngày, cấy từ ngày 10 - 20/7/2026.

(Lịch gieo cấy vụ Mùa 2026 tại phụ lục 2 kèm theo)

2.1.2. Bố trí cơ cấu nhóm giống hợp lý để đảm bảo tăng năng suất và tăng hiệu quả sản xuất. Trong đó:

- Diện tích lúa thuần, năng suất, chất lượng cao: Khoảng 65% diện tích gieo cấy, gồm các giống lúa: BC15, TBR225, TBR87, TBR97, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Ngọc nương 9, VNR 20, HDR7, Hương bình, BT7, BT7KBL, ST 25, DQ11, J02, Thường lộc 219,...

- Diện tích lúa thuần năng suất cao: Khoảng 10% diện tích gieo cấy, gồm các giống lúa: TBR1, Hà Phát 3, TH998, THP16, Q5, KD18,...

- Diện tích lúa nếp: Khoảng 20% diện tích, gồm các giống: Nếp cái hoa vàng, Nếp xoắn, Nếp Quýt, Nếp 415, nếp 97, nếp Hương, nếp Ngọc Lam, nếp Cô Tiên, nếp A Sào,...

- Diện tích lúa lai: Khoảng 5% diện tích gieo cấy, gồm các giống lúa: VT404, VT 868, Quốc tế 1, Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111, Long Hương 8117,...

(Cơ cấu giống lúa vụ Mùa 2026 tại phụ lục 3 kèm theo)

2.1.3. Chuẩn bị giống đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu về thời vụ, an toàn cho sản xuất

- Tăng tỷ lệ sử dụng các giống lúa có phẩm chất giống tốt (giống xác nhận, giống nguyên chủng); giống có năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng thời tiết vụ Mùa, chống chịu bệnh bạc lá, kháng rầy để tăng năng suất.

- Chuẩn bị giống dự phòng: Chỉ đạo nông dân giám giữ mạ còn thừa sau cấy để cấy dặm; dự phòng thóc giống lúa ngắn ngày để gieo cấy bổ sung nếu mạ, lúa chết do mưa bão gây ngập úng. Thời vụ gieo cấy khắc phục mưa úng kết thúc trước 05/8/2026.

2.1.4. Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất lúa mùa để tăng năng suất, giảm công lao động, giảm phát thải khí nhà kính

- Làm đất: Tập trung nhân lực, máy móc để chủ động tranh thủ làm đất ngay sau khi thu hoạch lúa Đông Xuân. Tăng cường sử dụng máy công suất lớn để đẩy nhanh tiến độ làm đất. Gặt đến đâu làm đất vùi sâu gốc rạ ngay đến đó, làm đất kỹ. Ưu tiên sử dụng các chế phẩm sinh học, vôi bột bón lót để hạn chế bốc chua, tạo điều kiện phân huỷ rơm rạ nhanh, hạn chế nghẹt rễ, phòng bệnh, đặc biệt là trên chân đất chua trũng.

- Gieo cấy: Gieo cấy đúng lịch thời vụ. Tăng cường áp dụng cơ giới hóa (cấy máy, gieo thẳng, thiết bị bay,...) để đẩy nhanh tiến độ gieo cấy. Mở rộng diện tích

cấy máy bằng mạ khay, mạ non trên nền đất cứng, gieo thẳng ở những nơi có điều kiện tưới tiêu chủ động. Quy vùng, chỉ đạo sản xuất “một vùng - một giống - một thời gian” để tiện cho việc đầu tư thâm canh, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Hỗ trợ, mở rộng các mô hình tích tụ ruộng đất.

- Chăm sóc: Tập trung chăm sóc đảm bảo đúng kỹ thuật theo khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn nhằm đảm bảo cho lúa sinh trưởng và phát triển tốt.

- Tưới, tiêu: Chủ động đảm bảo đủ nước cho làm đất, gieo cấy; không để úng, hạn xảy ra; xử lý hiệu quả tình huống bơm tiêu úng lúa mới cấy đầu vụ mùa và úng muộn lúc lúa sắp thu hoạch.

- Công tác Bảo vệ thực vật: Theo dõi sát đồng ruộng, dự tính dự báo chính xác và hướng dẫn nông dân chủ động phòng trừ sâu bệnh kịp thời hiệu quả. Đặc biệt quan tâm đến việc phòng trừ bệnh lùn sọc đen, vàng lụi, bạc lá...

- Diệt chuột đồng loạt theo kế hoạch của thành phố. Trọng tâm tập trung từ lúc làm đất đến trước khi gieo cấy.

- Triển khai Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 11/3/2026 của UBND thành phố triển khai thực hiện Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến 2050” trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trong đó, tăng cường áp dụng đồng bộ gói kỹ thuật trong sản xuất lúa giảm phát thải thích ứng với biến đổi khí hậu như: Thực hiện tưới ngập khô xen kẽ; một phải năm giảm; quản lý dinh dưỡng hợp lý, sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh thay thế một phần phân vô cơ,...; giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học;...

2.1.5. Giải pháp khắc phục tình trạng bỏ ruộng

- Các xã, phường quyết liệt chỉ đạo rà soát, thống kê, lập bản đồ hiện trạng, phân loại diện tích đất bỏ hoang theo từng thôn, khu dân cư để có phương án xử lý.

- Khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, dồn điền đổi thửa, cho thuê, mượn hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hợp tác xã hoặc nông dân có nhu cầu sản xuất tập trung quy mô lớn.

- Những khu ruộng khó sản xuất (do thiếu nước, khó canh tác lúa), chỉ đạo chuyển đổi sang các loại cây trồng rau, hoa, cây cảnh hàng năm có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ giống lúa, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố để tiếp tục thúc đẩy sản xuất trồng trọt, hạn chế tình trạng bỏ ruộng không gieo cấy.

- Kiên quyết xử lý nghiêm các hộ dân có đất trồng lúa không có nhu cầu sản xuất nhưng không cho thuê, mượn để đất lúa bỏ hoang hóa không gieo cấy thì xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 123/2024/NĐ-CP hoặc thu hồi đất trồng lúa không sử dụng liên tục trong 12 tháng theo Luật Đất đai 2024 và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không đưa đất vào sử dụng theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2.2. Đối với rau màu Hè thu

- Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang rau màu, cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao theo nhu cầu thị trường và có hợp đồng bao

tiêu đảm bảo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2026 đề ra. Hỗ trợ và mở rộng mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất rau màu quy mô lớn.

- Mở rộng diện tích cây rau màu Hè Thu để có quỹ đất chủ động cho trồng cây vụ đông sớm. Tập trung phát triển cây màu chủ lực, có lợi thế về thời vụ và đầu ra.

- Thực hiện tốt luân canh cây trồng, xử lý đất trước khi gieo trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh nhất là trên chân đất trồng dưa lê, dưa hấu từ vụ trước. Sử dụng các giống chịu nhiệt, giống ghép để hạn chế sâu bệnh, sản xuất lệch vụ để tăng hiệu quả kinh tế. Tăng diện tích trồng rau màu có che phủ nilon, sản xuất trong nhà màng, nhà lưới. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nông dân mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP, Halal, hữu cơ.

IV. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2026-2027

1. Kế hoạch

Phân đầu toàn phổ gieo trồng 28.500 ha. Trong đó:

- Cây rau: 22.750 ha (cây rau chủ lực: Hành, tỏi củ 6.500 ha; cà rốt 1.050 ha; bắp cải, su hào, súp lơ 4.500 ha; bí xanh, bí ngô 1.000ha; khoai tây 1.000 ha,...).
- Cây ngô: 1.800 ha.
- Cây màu khác: 3.950 ha.

(Kế hoạch vụ Đông 2026-2027 phân theo cấp xã tại phụ lục 1 kèm theo)

2. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục duy trì, mở rộng và phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn, có thị trường tiêu thụ thuận lợi như vùng hành củ, cà rốt, củ đậu, cải bắp, su hào, súp lơ, cà chua,... Tập trung đầu tư để nâng cao chất lượng và kiểm soát tốt dư lượng thuốc BVTV cho nhóm cây trồng phục vụ xuất khẩu (cà rốt, cải bắp, súp lơ,...); xây dựng thương hiệu và truy xuất nguồn gốc để tăng sản lượng xuất khẩu. Các giải pháp cụ thể:

2.1. Giải pháp kỹ thuật

- **Cây ngô:**
 - + Các giống ngô tẻ, thời gian sinh trưởng 115-125 ngày, gieo trồng trên đất bãi ngoài đê, gieo trồng xong trước ngày 20/9/2026.
 - + Các giống ngô nếp, ngô ngọt, thời gian sinh trưởng dưới 80 ngày, gieo hạt làm bầu tập trung trước ngày 25/9/2026, trường hợp muộn nhất có thể đến ngày 05/10/2026, thu hoạch sớm để bán bắp ăn tươi và chế biến. Mở rộng tối đa diện tích gieo trồng ngô trên đất 2 lúa, đất rau màu hè thu ở những địa phương có truyền thống trồng ngô. Áp dụng kỹ thuật trồng ngô bầu, làm đất tối thiểu, trồng mật độ cao, đặt bầu chỉnh tán lá, trồng lệch vụ, rải vụ để tiêu thụ thuận lợi, cho hiệu quả kinh tế cao.

- **Hành, tỏi củ:** Chọn giống từ các ruộng sạch bệnh và được bảo quản tốt từ vụ trước. Thời vụ trồng tập trung từ ngày 25/9-20/10/2026. Diện tích trồng tập trung tại các xã, phường: Trần Phú, An Phú, Hợp Tiến, Nam An Phú, Bắc An Phú, Trần Liễu, Phạm Sư Mệnh, Ái Quốc, Chấn Hưng,....

- **Cà rốt:** Lựa chọn giống chất lượng củ tốt, năng suất cao, phù hợp với thị trường. Gieo trồng từ ngày 01 - 30/9/2026. Diện tích trồng tập trung tại xã, phường:

Tuệ Tĩnh, Thái Tân, Chí Linh,...

- *Cải bắp, su hào, súp lơ*: Lựa chọn các giống chất lượng, có thương hiệu, chống chịu thời tiết tốt, vụ sớm chọn giống chịu nhiệt. Gieo trồng từ ngày 15/8 - 31/12/2026. Diện tích trồng tập trung tại các xã: Gia Lộc, Gia Phúc, Trường Tân, Yết Kiêu, Đại Sơn, Tân Kỳ, Kim Thành, Thanh Miện, Nguyễn Lương Bằng.

- *Cây bí xanh, bí ngô*: Lựa chọn giống F1 nhập nội chống chịu sâu bệnh, thời tiết tốt, chất lượng quả tốt, năng suất cao, phù hợp với thị trường. Gieo trồng trên đất bãi ngoài đê, đất trồng cây hè thu, gieo trước 25/9/2026; đất hai vụ lúa trồng trước 30/9/2026, thời gian bầu 7-10 ngày, áp dụng biện pháp làm bầu, trồng xen rạch lúa. Diện tích trồng tập trung tại các xã: Trường Tân, Thanh Miện, Nam Thanh Miện, Cẩm Giang, Cẩm Giàng, Kẻ Sặt, Bình Giang.

- *Cây khoai tây*: Sử dụng các giống sạch bệnh, có chứng nhận theo quy định. Trồng tập trung từ ngày 25/10 - 15/11/2026, thời vụ tốt nhất từ 01-15/11/2026. Diện tích trồng tập trung tại các xã: Nguyên Giáp, Hà Tây, Nam Thanh Miện.

(Cơ cấu giống và lịch thời vụ vụ đông 2026-2027 tại phụ lục 4 kèm theo)

2.2. Giải pháp chỉ đạo và tổ chức sản xuất

- Triển khai tốt hạng mục hỗ trợ để phát triển sản xuất cây vụ đông và các mô hình sản xuất an toàn theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố.

- Tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ thành các đợt trồng, tăng diện tích vụ sớm. Tăng cường liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và người sản xuất ngay từ đầu vụ (nhất là các hộ sản xuất tập trung) để tránh dư thừa, rớt giá. Lưu ý: Cuối vụ đông hạn chế mở rộng diện tích trồng su hào, cải bắp vì chất lượng rau giảm do điều kiện thời tiết không phù hợp rau ưa lạnh và giá bán giảm do người tiêu dùng sử dụng rau vụ đông dài muốn chuyển sang rau xuân hè.

- Duy trì và mở rộng các vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép sử dụng và danh mục khuyến cáo sử dụng cho rau.

2.3. Các giải pháp khác

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các nông sản chủ lực của địa phương. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp sản xuất rau thực hiện chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất an toàn, công bố sản phẩm rau an toàn.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, cá nhân mở rộng mô hình thuê đất sản xuất hàng hóa lớn, liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

V. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

1. Chính sách hỗ trợ theo các Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025, Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành

phố và Kế hoạch diệt chuột vụ mùa 2026

2. Ngoài cơ chế chính sách của thành phố, căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương xây dựng và hỗ trợ các mô hình sản xuất tập trung, mô hình sản xuất theo chuỗi, mô hình sản xuất an toàn,... với quy mô phù hợp để thúc đẩy, phát triển sản xuất.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, phường, đặc khu:

Trên cơ sở Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về giao chỉ tiêu sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản và Kế hoạch này, UBND các xã, phường đặc khu có sản xuất nông nghiệp xây dựng và ban hành Kế hoạch hoặc phương án sản xuất vụ Mùa 2026 và vụ Đông 2026-2027 phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng của ngành. Tổ chức triển khai Kế hoạch đến các khu dân cư, thôn, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, phân đầu hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất đề ra. Trọng tâm các nội dung:

- Quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch 160/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố.

- Mỗi địa phương chỉ lựa chọn đưa vào cơ cấu gieo cấy của xã từ 5-7 giống lúa trong các giống chủ lực của thành phố tại Kế hoạch này. Tăng cường chỉ đạo sản xuất và nhân rộng mô hình “một vùng, một giống, một thời gian”, mở rộng diện tích cấy máy, diện tích phun thuốc BVTV, bón phân bằng thiết bị bay không người lái.

- Chấp hành nghiêm lịch chỉ đạo thời vụ của thành phố. Khuyến khích tăng cơ cấu giống lúa có năng suất cao, chất lượng cao, lúa nếp để tăng hiệu quả; Giảm diện tích lúa lai, lúa thuần hiệu quả thấp.

- Đẩy mạnh chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa. Những diện tích gieo cấy lúa kém hiệu quả khuyến khích chuyển đổi sang sản xuất rau màu tập trung có hợp đồng đầu ra ổn định.

- Áp dụng mọi giải pháp để giảm thấp nhất diện tích bỏ ruộng không gieo cấy; khuyến khích mở rộng các mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới đồng bộ để tăng hiệu quả sản xuất.

- Tăng cường chỉ đạo và tổ chức sản xuất nông sản rải vụ, sản xuất theo hợp đồng từ đầu vụ, sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất và chứng nhận theo GAP, Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc nông sản qua mã QR, đặc biệt là rau. Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất để thương lái, doanh nghiệp liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản của địa phương.

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai và các đối tượng sinh vật gây hại nhằm bảo vệ sản xuất; Tăng cường chỉ đạo và quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn các cửa hàng, đại lý kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch diệt chuột do Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành; quán triệt và xử lý nghiêm các hành vi diệt chuột bằng điện trên địa bàn quản lý.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tình hình sản xuất, tiến độ sản xuất về Sở Nông nghiệp và Môi trường để phục vụ công tác phối hợp chỉ đạo điều hành sản xuất,

tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

- Hướng dẫn, kiểm tra đơn đốc thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo. Tham mưu đề xuất các biện pháp chỉ đạo, ứng phó trong vụ sản xuất. Thực hiện công tác dự tính, dự báo, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời có hiệu quả các đối tượng sinh vật gây hại. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chất lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Phối hợp kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm nông sản.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố và kế hoạch diệt chuột năm 2026.

3. Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai, các công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi: Tham mưu chỉ đạo công tác cung cấp nước cho làm đất, gieo cấy, tưới dưỡng cho lúa và rau màu; tiêu thoát ngập úng kịp thời khi có mưa, bão gây ra.

4. Ban Quản lý rừng và Khuyến nông: Chỉ đạo, làm tốt công tác tập huấn, hướng dẫn nông dân kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho lúa, rau màu; tăng cường xây dựng các mô hình tiên bộ kỹ thuật mới, mô hình ứng dụng công nghệ cao, mô hình canh tác tiên tiến.

5. Các Công ty giống, phân bón, vật tư nông nghiệp: Chuẩn bị đủ số lượng, đảm bảo chất lượng kịp thời vụ cho sản xuất; chủ động chuẩn bị đủ giống đảm bảo chất lượng cho nông dân gieo trồng, nhất là giống lúa cho trà mùa sớm và rau vụ đông sớm.

6. Đề nghị Sở, ngành, các đoàn thể tổ chức chính trị, xã hội: Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất vụ mùa 2026 và vụ đông 2026-2027.

7. Đề nghị Cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng: Phối hợp, tăng thời lượng đưa tin, tuyên truyền trong quá trình sản xuất.

Sản xuất vụ Mùa, vụ Đông là vụ cho thu nhập chính trong năm. Đề nghị các địa phương, các ngành, cơ quan chuyên môn liên quan tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện, quyết tâm giành thắng lợi Kế hoạch vụ Mùa 2026 và vụ Đông 2026-2027 đề ra./.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt và BVTV (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc Sở NN và MT (để báo cáo);
- Các sở, ngành liên quan;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Các phòng, đơn vị chuyên môn Sở NN và MT;
- Lưu: VT, CCTTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Thị Kiểm